

Số: 253/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển
kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh
(tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ

sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề xuất dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc;

Xét Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp) với các nội dung như sau:

1. Cơ quan chủ quản

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 88, đường Võ Văn Kiệt, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

Cơ quan được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 01, đường Lưu Văn Liệt, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nhà tài trợ và đồng tài trợ nước ngoài hỗ trợ thực hiện dự án: Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIMBANK).

3. Mục tiêu đầu tư

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống đường bộ ven biển tỉnh Vĩnh Long nói riêng và Vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng của các tỉnh thuộc khu vực ven biển và phòng chống, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tuyến đường bộ ven biển góp phần phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo hướng liên vùng, tăng cường khả năng vận chuyển, lưu thông hàng hóa và giao thương kinh tế với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Dự án giúp mở rộng không gian phát triển về hướng Đông - là cơ sở để khai thác tốt nhất tiềm năng phát triển kinh tế biển; thu hút đầu tư phát triển các ngành mũi nhọn về kinh tế biển, công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản công nghệ cao, du lịch, dịch vụ,...; đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh quốc phòng; đồng thời góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa, hình thành các khu đô thị ven biển, thu hút đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, thương mại dịch vụ.

4. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 25,2km, trong đó:

a) Phần đường: Chiều dài khoảng 20,6km, đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005; nền đường rộng 22,5m; mặt đường rộng 21,5m, gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ.

b) Phần cầu: Tổng chiều dài khoảng 4,6km (bao gồm: Cầu Hàm Luông 2 và 07 cầu nhỏ), Cầu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cầu rộng 22,5m gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ, tải trọng thiết kế HL.93.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

6. Tổng mức đầu tư dự án: 7.904.600 triệu đồng (*Bảy nghìn, chín trăm lẻ bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

7. Cơ cấu nguồn vốn: Từ khoản vay hỗ trợ phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu (vốn vay ODA Hàn Quốc theo cơ chế Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh Vĩnh Long vay lại 10%) và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương. Trong đó:

a) Vốn vay 211,214 triệu USD tương đương 5.573.900 triệu đồng (thực hiện thi công xây dựng công trình và thuê tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát nước ngoài). *Trong đó: Ngân sách Trung ương cấp phát 90% (190,093 triệu USD tương đương 5.016.500 triệu đồng) và địa phương vay lại 10% (21,121 triệu USD tương đương 557.400 triệu đồng).*

b) Vốn ngân sách tỉnh Vĩnh Long là 2.330.700 triệu đồng (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng còn lại; chi phí dự phòng, nộp thuế và các chi phí khác).

8. Cơ chế tài chính trong nước: Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh Vĩnh Long vay lại 10% và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương

9. Địa điểm thực hiện dự án: Đi qua địa bàn 04 xã gồm: Bảo Thạnh, Tân Thủy, Thạnh Hải và An Qui, tỉnh Vĩnh Long.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2030.

11. Tiến độ thực hiện dự án

a) Chuẩn bị dự án trong giai đoạn 2025-2026.

b) Thực hiện dự án trong giai đoạn 2026-2030 (cân đối bố trí vốn theo thời gian thực hiện dự án Nhóm A).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp) trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, kỳ họp chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm thông tin điều hành; Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng